

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày: 04-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tâm

Ông Nguyễn Chí Quý

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Dũng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thế Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Võ Thị Ngọc M. Sinh ngày 13 tháng 7 năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 62A, Đường A, Khu phố 2, phường V, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Nhà không số, Đường số A, Khu phố B, phường C, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Thành H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1969; Tên chồng: Nguyễn Quốc V, sinh 1995 (không có đăng ký kết hôn); Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh 2015 nhỏ nhất sinh 2016; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/10/2007, Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về Tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/4/2008 và đã thi hành xong các quyết định khác của bản án; Đã tạm giam từ ngày 12/10/2020.

2. Nguyễn Thị Mỹ L. Sinh ngày 21 tháng 5 năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 534/58 đường B, Khu phố 1, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Nhà không số, Đường số R, Khu phố T, phường N, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H, sinh năm 1968 và bà Đinh Thị Mỹ D, sinh năm 1967; Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, Tiền sự: Không; Đã tạm giam từ 12/10/2020.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 12/10/2020, Võ Thị Ngọc M đón xe ôm đi từ Nhà không số, Đường số A, Khu phố B, phường C, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực chân cầu Sài Gòn, quận Bình Thạnh Thành phố Hồ Chí Minh, mua 02 gói ma túy với giá 300.000 đồng của một người đàn ông (không rõ lai lịch) và giấu trong người rồi đón xe ôm trở về nhà.

Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Thị Mỹ L nhờ người bạn tên Trương (không rõ lai lịch) tại đường Cầu Xây, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. chở đi công việc, Trương đồng ý. Khi Trương chở L đến đầu Đường số A, Khu phố B, phường C, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh thì L xuống xe đi bộ vào nhà gặp Võ Thị Ngọc M, còn Trương điều khiển xe rời đi. Khi gặp nhau, L hỏi M mua ma túy để sử dụng, M đồng ý bán. L giao cho M 200.000 đồng, còn M giao cho L 01 gói ma túy thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an Quận 9 phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ trong túi áo khoác bên trái của M 200.000 đồng và 01 gói ma túy, thu giữ của L 01 gói ma túy trong lòng bàn tay trái. Tiếp tục khám xét chỗ ở của M thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên đưa M, L về trụ sở làm việc (B1: 20-21).

Kết luận giám định số 1781/KLGD-H ngày 20/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận (B1: 28):

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ L và hình dấu của Công an phường Tăng Nhơn phú B, Quận 9 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3714 gram loại Methamphetamine.

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Võ Thị Ngọc M và hình dấu của Công an phường Tăng Nhơn phú B, Quận 9 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3357 gram loại Methamphetamine.

Cáo trạng số: 17/CT-VKSQ9 ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Võ Thị Ngọc M về Tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố Nguyễn Thị Mỹ L về Tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị xử phạt Võ Thị Ngọc M từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, xử phạt Nguyễn Thị Mỹ L từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

- Các bị cáo thừa nhận nội dung cáo trạng là đúng, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về nuôi con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 9, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: nội dung Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 12/10/2020 tại trụ sở Công an phường Tăng Nhơn Phú B Quận 9, lời khai của người chứng kiến, Kết luận giám định số 1781/KLGD-H ngày 20/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh cùng các tài liệu, chứng cứ, tang vật khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 12/10/2020, tại Nhà không số, Đường số A, Khu phố B, phường C, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi mua được 02 gói ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,7071 gram loại Methamphetamine, Võ Thị Ngọc M đã bán cho Nguyễn Thị Mỹ L 01 gói ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3714 gram loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang. Là: Võ Thị Ngọc M đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nguyễn Thị Mỹ L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” trong trường hợp quy định tại điểm C khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Các bị cáo Võ Thị Ngọc M và Nguyễn Thị Mỹ L đều là các thanh niên có sức khỏe, có điều kiện lao động, sinh sống lành mạnh nhưng do đua đòi ăn chơi, muốn thỏa mãn thú vui thấp kém của bản thân nên đã đi vào con đường lạm dụng chất ma túy, sử dụng lâu chất ma túy. Trong vụ án này: Để có tiền sử dụng ma túy, bị cáo Võ Thị Ngọc M đã mua 02 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,7071 gram để bán lại kiếm lời và đã bán được cho Nguyễn Thị Mỹ L 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,3714 gram, nên Võ Thị Ngọc M phải chịu trách nhiệm hình sự về Tội mua bán trái phép chất ma túy với trọng lượng ma túy bị truy cứu trách nhiệm hình sự là 0,7071 gram và Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu trách nhiệm hình sự về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy với trọng lượng ma túy bị truy cứu trách nhiệm hình sự là 0,3714 gram. Hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý chất ma túy và bài trừ tệ nạn nghiện ngập ma túy, ảnh hưởng xấu đến cuộc sống bình thường của người dân xung quanh. Tuy nhiên cũng xét Nguyễn Thị Mỹ L chưa có tiền án tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn có thái độ ăn năn hối lỗi, bản thân các bị cáo còn đang phải nuôi con còn nhỏ. Do đó, khi quyết định hình phạt, căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, cần áp dụng: Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định khung hình phạt phải áp dụng, điểm S khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Võ Thị Ngọc M; điểm C Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định khung hình phạt phải áp dụng, điểm S khoản 1 Điều 51 và Khoản 2 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị Mỹ L. Có hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của mỗi bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Do không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông bán ma túy cho Võ Thị Ngọc M và người tên Trương chở Nguyễn Thị Mỹ L đến nhà M mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh chưa truy cứu trách nhiệm hình sự là có cơ sở, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau. Tòa án không xem xét thêm.

[5] Đối với tang vật: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 gói niêm phong sau khi giám định bên ngoài có chữ ký ghi tên Võ Thị Ngọc M, Giám định viên và Cán bộ Công an Quận 9 có khối lượng còn lại sau giám định là 0,2146 gram loại Methamphetamine; 01 gói niêm phong sau khi giám định bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ L, Giám định viên và Cán bộ Công an Quận 9 có khối lượng còn lại sau giám định là 0,451 gram loại Methamphetamine; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Là tang vật ma túy, nghĩ nên tịch thu tiêu hủy;

- Số tiền 200.000 đồng thu giữ của Võ Thị Ngọc M là tiền do bán ma túy mà có, nghĩ nên tịch thu sung vào công quỹ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.1 Căn cứ Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố: Võ Thị Ngọc M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

1.2 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố: Nguyễn Thị Mỹ L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2.1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm S khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Võ Thị Ngọc M 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2020.

2.2. Áp dụng: điểm C Khoản 1 Điều 249, điểm S khoản 1 Điều 51 và Khoản 2 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Nguyễn Thị Mỹ L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2020.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong sau khi giám định bên ngoài có chữ ký ghi tên Võ Thị Ngọc M, Giám định viên và Cán bộ Công an Quận 9 có khối lượng còn lại sau giám định là 0,2146 gram loại Methamphetamine; 01 gói niêm phong sau khi giám định bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ L, Giám định viên và Cán bộ Công an Quận 9 có khối lượng còn lại sau giám định là 0,451 gram loại Methamphetamine; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. (Tất cả được ghi trong Lệnh nhập kho vật chứng số 135/20 ngày 23/11/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 9);

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng. (Được ghi trong Phiếu thu số 436 ngày 21/10/2020 của Công an Quận 9)

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tùng